TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST
Ngày: 22/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Trường Lâm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Dương Thị Tú Phương**
Ông **Phan Văn Chiếu**
Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.
Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2017/TLST – DS ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc: *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2017/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa:
- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đồng bị đơn*: Anh **Thiều Văn N** – sinh năm 1970 và chị **Lê Thị M** – sinh năm 1972
Địa chỉ: ấp VB, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Chị T, anh H có mặt; anh N, chị M vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2017 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:
Vào ngày 04/8/2004 âm lịch, chị T cho chị M mượn 01 chỉ vàng 24k, cho mượn không tính lãi, thỏa thuận thời hạn mượn 01 tháng. Hết thời hạn 01 tháng, chị M không có khả năng trả nên hai bên thống nhất chuyển từ giao dịch cho mượn sang cho vay, với mức lãi suất thỏa thuận là 100.000đ/tháng. Tính đến tháng 8/2006 âm lịch, chị M đã trả được 1.500.000đ tiền lãi. Việc cho mượn và chuyển qua cho vay, trả tiền lãi giữa các bên không có làm giấy tờ, chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Nay, chị T yêu cầu anh N, chị M trả 01 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Đồng bị đơn chị Lê Thị M trình bày:

Cách nay khoảng 07 - 08 năm nhưng không nhớ ngày tháng, chị M hỏi vay của chị T 01 chỉ vàng 24k để sử dụng trong sinh hoạt chung của gia đình, chị T mới nói do chổ hàng xóm nếu hỏi trong thời gian từ 10 – 15 ngày thì chị T cho mượn, còn lâu ngày hơn sẽ tính lãi. Cả hai bên thống nhất thỏa thuận này. Chị M nhận trực tiếp từ chị T 01 chỉ vàng 24k. Hết thời hạn 15 ngày do chưa có khả năng trả nên thỏa thuận tính lãi là 200.000đ/tháng. Từ ngày vay, chị M chưa trả 01 chỉ vàng gốc nhưng đã thanh toán được 2.500.000đ. Chị M xác định việc vay, mượn và thanh toán lãi giữa các bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Chị M thừa nhận còn thiếu chị T 01 chỉ vàng 24k nhưng không đồng ý trả với lý do chị T có lời lẽ xúc phạm chị.

Đồng bị đơn anh Thiều Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó không ghi nhận được ý kiến của anh N đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H trình bày:

Đồng ý với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của chị T, không có ý kiến bổ sung thêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự: từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với đồng bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: chị M thừa nhận chị và anh N vay của chị T 01 chỉ vàng 24k, sau ngày vay đã trả được 2.500.000đ lãi, chị M thừa nhận còn thiếu 01 chỉ vàng 24k gốc nhưng không đồng ý trả cho chị T. Nhưng chị M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền đã thanh toán cho chị T nên chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền lãi đã thanh toán theo sự thừa nhận của chị T là 1.500.000đ. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật khi vay mượn vàng giữa các cá nhân không có tính lãi. Do đó, phần tiền lãi 1.500.000đ sẽ được đối trừ vào phần nợ gốc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T để buộc anh N, chị M trả 2.072.300đ.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị T có tranh chấp hợp đồng vay với anh N, chị M. Anh N, chị M có địa chỉ cư trú tại huyện Phước Long, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh N, chị M vắng mặt tại phiên tòa hai lần; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị M là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, chị T xác định ngày 04/8/2004 âm lịch cho chị M mượn 01 chỉ vàng 24k, không tính lãi, thời hạn mượn 01 tháng. Hết thời gian mượn là ngày 04/9/2004 âm lịch, do chị M không có khả năng trả nên chị T và chị M thỏa thuận chuyển qua thành giao dịch vay tài sản, lãi thỏa thuận là 100.000đ/01 chỉ/01 tháng. Anh N, chị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại lời khai ngày 31/8/2017 (bút lục số 41 - 42), chị M thừa nhận có hỏi vay và còn thiếu chị T 01 chỉ vàng 24k. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, việc chị M có vay của chị T 01 chỉ vàng 24k là có thật.

[4] Các đương sự còn tranh chấp với nhau về mức lãi suất và số tiền lãi đã thanh toán. Chị T xác định cho vay với mức lãi 100.000đ/01 chỉ/01 tháng và đã nhận số tiền lãi từ chị M là 1.500.000đ. Nhưng chị M lại xác định mức lãi suất do các bên thỏa thuận là 200.000đ/01 chỉ/01 tháng và đã trả cho chị T được số tiền lãi là 2.500.000đ. Tòa án yêu cầu chị M cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về mức lãi thỏa thuận và số tiền lãi đã trả cho chị T nhưng chị M không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Xét thấy, chị T, chị M thống nhất việc cho vay và thanh toán tiền lãi được thực hiện thông qua giao dịch bằng lời nói, không được xác lập bằng văn bản, không có người chứng kiến. Do đó, có căn cứ chấp nhận mức lãi và số tiền lãi đã thanh toán theo sự thừa nhận của nguyên đơn là 100.000đ/01 chỉ/01 tháng và tổng lãi đã trả 1.500.000đ.

Tuy nhiên, tại Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam, không có quy định áp dụng đối với vàng nên đây là giao dịch dân sự không phát sinh lãi suất. Do đó, số tiền lãi đã thanh toán được đối trừ vào phần nợ gốc. Ngày 22/9/2017, vàng 24k có giá 3.572.300đ/01 chỉ - 1.500.000đ = 2.072.300đ.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N cố tình vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của chị M xác định sử dụng vàng vay cho sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó, có cơ sở xác định đây là phần nợ chung của anh N, chị M nên anh N, chị M cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T và anh H.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc anh N, chị M trả cho chị T, anh H số tiền 2.072.300đ.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* anh N, chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

Chị T không phải nộp án phí, đã dự nộp 300.000đ tại biên lai số 0009943 ngày 27/7/2017 nên được hoàn nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 357, 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T:

Buộc anh Thiều Văn N và chị Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H số tiền 2.072.300đ (hai triệu không trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm đồng).

2/ Về án phí: anh Thiều Văn N và chị Lê Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

Chị Nguyễn Thị T không phải nộp án phí, đã dự nộp 300.000đ tại biên lai số 0009943 ngày 27/7/2017 nên được hoàn nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lư Trường Lâm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.